TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 97/2017/HNGĐ-ST Ngày: 31-8-2017 V/v tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mum

Bà Dương Thị Mỹ Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2017/TLST ngày 14 tháng 3 năm 2017 về Chia tài sản chung sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2017/QĐXX-ST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Như M, sinh năm 1991, có mặt;

Hộ khẩu thường trú: Ấp Lộc Tt, xã Gia L, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: 160 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Thành T, sinh năm 1989, có mặt;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn C; sinh năm 1970, vắng mặt.

-Bà Đặng Thị P; sinh năm 1967, có mặt.

Cả 3 cùng nơi cư trú: Ấp Lộc Tt, xã Gia L, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Chị Hà Như M trình bày:

Trong thời kỳ hôn nhân chị và Anh T có tạo lập được một số tài sản gồm 01 căn nhà cấp 4 nhà chính diện tích ngang 05m dài 13,1m cất trên phần đất của cha mẹ chồng, chi phí xây dựng 85.000.000 đồng toàn bộ số tiền này do trước đây chị và Anh T đi làm công nhân lãnh lương về giao lại cho cha mẹ chồng giữ, việc này không ai biết, sau đó mẹ chồng lấy tiền này trả nợ cho Anh T nên sau này cha mẹ chồng trả bằng cách trả tiền xây nhà để trả lại số nợ trên, nhà xây năm 2012, đến đầu năm 2015 anh chị có xây thêm 01 căn nhà bếp ngang 4,6m dài 09m chi phí 45.000.000 đồng, ngoài ra còn có một số vật dụng khác nhưng chị không yêu cầu. Nay chị khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung 01 căn nhà cấp 4 (nhà chính) diện tích ngang 05m dài 13,1m, 01 căn nhà bếp ngang 4,6m dài 09m, tổng trị giá 120.000.000 đồng. Anh T giao lại cho chị 60.000.000 đồng, Anh T được trọn quyền sở hữu tài sản trên. Tại phiên tòa chị M chỉ yêu cầu chia tài sản chung là 01 căn nhà bếp, lợp tol, không có la phông, tường chưa tô diện tích ngang 05m dài 6,5m và 01 nhà tắm diện tích ngang 1,8m dài 1,8m, 01 nền xi măng phía sau nhà bếp có lát xi măng sân diện tích ngang 03m dài 3,5m.

Bị đơn Anh Phạm Thành T trình bày:

Trong thời kỳ hôn nhân anh và chị M có mua một số vật dụng trong nhà gồm 01 bộ sa long, 01 kệ để tivi cả hai giá 9.300.000 đồng, 01 cái giường ngủ giá 2.000.000 đồng , đầu năm 2015 vợ chồng có xây 01 căn nhà bếp, lợp tol, không có la phông, tường chưa tô diện tích ngang 05m dài 6,5m và 01 nhà tắm diện tích ngang 1,8m dài 1,8m, 01 nền xi măng phía sau nhà bếp có lát xi măng sân diện tích ngang 03m dài 3,5m chi phí khoảng 45.000.000 đồng. Ngoài ra giữa anh và chị M

không còn tài sản gì khác. Anh không đồng ý chia tài sản chung như yêu cầu của chị M.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn C trình bày:

Cuối năm 2010 chị M về làm dâu, năm 2012 vợ chồng ông bỏ ra số tiền khoảng 80.000.000 đồng để cất 01 căn nhà tường, lợp thiết, không có la phông, chưa tô, nền gạch men diện tích ngang 05m dài 6,5m trên thửa đất số 23, tờ bản đồ số 45, địa chỉ: ấp Lộc Trát, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh do ông đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số tiền này của vợ chồng ông bỏ ra xây cất cho vợ chồng chị M ở. Đến năm 2015 thì chị M và Anh T tự bỏ ra số tiền khoảng hơn 40.000.000 đồng xây thêm 01 căn nhà bếp, lợp tol, không có la phông, tường chưa tô diện tích ngang 05m dài 6,5m và 01 nhà tắm diện tích ngang 1,8m dài 1,8m, 01 nền xi măng phía sau nhà bếp có lát xi măng sân diện tích ngang 03m dài 3,5m, phần căn nhà bếp, nhà vệ sinh, nền xi măng sau nhà bếp là tài sản của chị M Anh T thì chị M, Anh T tự giải quyết với nhau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị P trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến của ông C không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Tại phiên tòa chị M yêu cầu chia tài sản chung là 01 căn nhà bếp, lợp tol, không có la phông, tường chưa tô diện tích ngang 05m dài 6,5m và 01 nhà tắm diện tích ngang 1,8m dài 1,8m, 01 nền xi măng phía sau nhà bếp có lát xi măng sân diện tích ngang 03m dài 3,5m, các đương sự đều thừa nhận số tài sản này là tài sản chung của chị M Anh T, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M và đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung đối với 01 căn nhà cấp 4C diện tích ngang 05m dài 03m. Do tài sản này nằm trên

đất cha mẹ Anh T nên giao cho Anh T được quyền sở hữu, nhưng anh phải có trách nhiệm thanh toán lại cho chị M 17.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Ngày 30 tháng 7 năm 2015 Chị Hà Như M và Anh Phạm Thành T được Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng đã ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, theo quyết định phần tài sản không có, không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên theo chị M phần tài sản này để hai bên tự thỏa thuận, nhưng sau khi ly hôn Anh T không thỏa thuận được chị mới làm đơn khởi kiện yêu cầu được chia 01 căn nhà cấp 4C diện tích ngang 05m dài 03m, 01 căn nhà bếp, lợp tol, không có la phông, nền gạch men,tường chưa tô diện tích ngang 05m dài 6,5m và 01 nhà tắm lợp tol, tường chưa tô, diện tích ngang 1,8m dài 1,8m, 01 nền xi măng phía sau nhà bếp diện tích ngang 03m dài 3,5m (theo kết quả thẩm định); trong toàn bộ tài sản trên Anh T và cha mẹ Anh T đều xác định căn nhà cấp 4C là của ông Phạm Văn C và bà Đặng Thị P, phần còn lại là của chị M và Anh T để bảo vệ quyền lợi cho mình Tòa án có giải thích cho các bên cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có cơ sở, khi đó chị M không cung cấp chứng cứ gì, mà đã xác nhận tiền chi phí xây căn nhà này do cha mẹ chồng trực tiếp chi, trước đây khi đi làm công nhân vợ chồng chị lãnh lương về giao cho cha mẹ chồng giữ việc này chỉ có hai bên biết, nay cha mẹ lấy số tiền này ra chi, nhưng cha mẹ chồng chị không thừa nhận nên không có cơ sở nào xác nhận tiền xây nhà cấp 4C là của chị và Anh T, mặc khác tại phiên tòa chị M chỉ yêu cầu chia 01 căn nhà bếp, lợp tol, không có la phông, nền gạch men,tường chưa tô diện tích ngang 05m dài 6,5m và 01 nhà tắm lợp tol, tường chưa tô, diện tích ngang 1,8m dài 1,8m,

01 nền xi măng phía sau nhà bếp diện tích ngang 03m dài 3,5m, do đó tài sản chung của chị M và Anh T được xác định có 01 căn nhà bếp, lợp tol, không có la phông, nền gạch men,tường chưa tô diện tích ngang 05m dài 6,5m và 01 nhà tắm lợp tol, tường chưa tô, diện tích ngang 1,8m dài 1,8m, 01 nền xi măng phía sau nhà bếp diện tích ngang 03m dài 3,5m theo hội đồng định giá 35.000.000 đồng là có căn cứ. Do tài sản này nằm trên đất cha mẹ Anh T nên giao cho Anh T được quyền sở hữu, nhưng anh phải có trách nhiệm thanh toán lại cho chị M 17.500.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Chị M và Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 38 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của Chị Hà Như M đối với Anh Phạm Thành T.

Anh Phạm Thành T được quyền sở hữu 01 căn nhà bếp, lợp tol, không có la phông, nền gạch men,tường chưa tô diện tích ngang 05m dài 6,5m và 01 nhà tắm lợp tol, tường chưa tô, diện tích ngang 1,8m dài 1,8m, 01 nền xi măng phía sau nhà bếp diện tích ngang 03m dài 3,5m trị giá 35.000.000 đồng, tài sản nằm trên thửa đất số 23, tờ bản đồ số 45, địa chỉ: ấp Lộc Trát, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh do ông Phạm Văn C đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh T có nghĩa vụ thanh toán lại cho Chị Hà Như M 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung đối với 01 căn nhà cấp 4C diện tích ngang 05m dài 03m.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Chị Hà Như M phải chịu 875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần tài sản được chia. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai số 0008598 ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. Chị Hà Như M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Anh Phạm Thành T phải chịu 875.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm phần tài sản được chia.

Tiền chi phí thẩm định, định giá 1.350.000 (một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng, chị M nhận chịu (ghi nhận đã thanh toán xong).

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- THADS huyện Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Tấn Đạt